

Tổng quan kinh tế thế giới

Conference Board là một nhóm các chuyên gia kinh tế và chuyên gia dự báo chuyên đưa ra những dự báo về các nền kinh tế lớn và các đơn vị kinh tế. Theo lý giải của họ trong báo cáo Triển vọng Kinh tế thế giới 11/2014 như sau:

“Báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu 2015 của Conference Board đưa ra những dự báo tăng trưởng sản lượng của nền kinh tế thế giới trong **ngắn hạn, trung hạn và dài hạn**, bao gồm 11 khu vực chính và những ước tính riêng lẻ đối với 33 nền kinh tế phát triển và 22 nền kinh tế mới nổi trong năm 2015, 2015–2019, và 2020–2025. Báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu được Tổ chức Conference Board xuất bản hàng năm kể từ 2008.

Báo cáo xem xét động năng của các yếu tố đầu vào sản xuất (tiết kiệm, đầu tư và việc làm) và đặc điểm dân số của mỗi nước. Các dự báo căn cứ theo mô hình hạch toán tăng trưởng ước lượng xu thế tăng trưởng xét theo những đóng góp của lao động, vốn và năng suất cho tăng trưởng GDP. Mặc dù tăng trưởng lao động được dự báo dựa trên thông tin nhân khẩu học như độ tuổi lao động, tăng trưởng vốn và năng suất được ước tính trên cơ sở một loạt những biến thiên khả dĩ giữa sản lượng thực tế và tiềm năng.

Báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu của Conference Board khác với những dự báo khác ở chỗ chúng tôi có cách tiếp cận giúp xác định những thay đổi cơ cấu bên trong nền kinh tế bằng cách mở rộng các dự báo dựa trên mô hình hạch toán tăng trưởng, xem xét các đóng góp của lao động, vốn và năng suất trong hơn một thập kỷ. Đa số các nhà dự báo chỉ tập trung vào một trong hai năm tới, còn IMF thì đưa ra triển vọng của năm năm.”

Conference Board đưa ra các dự báo 2015, 2015-2019 và 2020-2025 cho tăng trưởng GDP thực. Họ dự báo rằng tăng trưởng GDP sẽ vẫn không đổi vào năm 2015 so với 2014 và tăng trưởng toàn cầu trong những năm còn lại của thập niên sẽ là khoảng 3% một năm, sau đó chậm đi. Bảng bên dưới cho thấy dự báo của họ về tăng trưởng GDP thực mỗi năm: (GDP theo giá thị trường năm 2012 từ WB).

<i>Tăng trưởng GDP thực -></i>	<i>Thực tế</i>	<i>Dự báo</i>			<i>Xu hướng</i>	<i>(ngàn tỉ \$)</i>
Vùng/quốc gia	2010-13	2014	2015	2015-19	2020-2025	2012 GDP
US	2.2%	2.2%	2.6%	2.4%	1.9%	\$16.4
Europe	0.9%	1.4%	2.0%	2.1%	1.5%	\$15.1 (Euro + UK)
Japan	1.8%	0.9%	1.1%	1.4%	1.1%	\$ 6.1
Tất cả nền kinh tế pt.	1.8%	1.9%	2.3%	2.3%	1.8%	\$49.9
China	8.8%	7.3%	6.5%	5.5%	3.9%	\$ 7.7
India	6.6%	5.2%	5.5%	5.5%	5.0%	\$ 1.9
Other Asia	5.2%	4.4%	4.3%	4.3%	3.9%	\$ 2.4
Latin America	3.6%	1.5%	1.8%	2.8%	2.9%	\$ 5.3
Middle East	3.3%	3.0%	3.4%	3.4%	3.2%	\$ 1.4

Sub-Saharan Africa	4.5%	4.2%	5.0%	5.0%	5.3%	\$ 1.2
Russia/Central Asia	4.1%	0.8%	1.4%	2.1%	1.7%	\$ 2.6 (gồm một số nước Đ.Âu)
Tất cả nền KT mới nổi	6.2%	4.8%	4.7%	4.5%	3.7%	\$21.9
Tổng thể giới	3.7%	3.2%	3.4%	3.3%	2.7%	\$71.7

Thảo luận

Phương pháp dự phóng này có lẽ cũng tương tự và tốt hơn hầu hết các phương pháp khác, nhưng nhiều kết quả tăng trưởng cũng chịu tác động của các biến số chính trị cũng như kinh tế, công nghệ và đặc điểm dân số. Ai có thể đoán được rằng Quốc hội Mỹ sẽ gây áp lực mạnh để cắt giảm thâm hụt khi mà thất nghiệp vẫn cao? Hoặc Đức từ chối đầu tư vào ngay cả cơ sở hạ tầng đang hao mòn của mình khi tăng trưởng của họ và của toàn bộ châu Âu tiến gần zero hay thậm chí âm? Hoặc Nga lại có hành động cắt giảm nhập khẩu thực phẩm và đẩy lạm phát xấu hơn trước tình hình giá dầu xuất khẩu giảm và phương Tây áp đặt các biện pháp trừng phạt? Những hành động hay phản ứng này khó có thể lập mô hình và thường tạo ra những cú sốc chính sách khó đoán.

Dù trong trường hợp nào, vẫn dễ mô tả những gì mới xảy ra hơn là mô tả tương lai! Từ 2000 đến 2010, các nền kinh tế phát triển tăng 1,8%, gần với tăng trưởng kỳ vọng dài hạn của họ. Tăng trưởng dân số ở các nền kinh tế giàu tính chung là thấp hoặc thậm chí âm (không tính nhập cư), do đó điều này cũng gần với tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người. Mỹ nhờ có nhập cư và phần nào là tốc độ tăng tự nhiên cao hơn, được kỳ vọng tăng trưởng dân số trong thập niên này là 0,8%, trong khi châu Âu chỉ là 0,1% và Nhật là -0,3%! Ngay cả như vậy, triển vọng là gần như “không đổi” với tăng trưởng nhìn chung tích cực nhưng chậm.

Triển vọng của các nước đang phát triển thì khác. Họ tăng trưởng 6,4% từ 2000 đến 2010 và 6,2% từ 2010 đến 2013, nhưng chủ yếu vì Trung Quốc và Ấn Độ đang chậm đi, dự trù các nước đang phát triển sẽ tăng trưởng chậm đi còn 4,5% đến 2020 và sau đó là 3,7%. Đây là sự chậm lại đáng kể, nhưng có lý vì nếu Ấn Độ và Trung Quốc giảm tăng trưởng từ mức cao 8-11% của thập niên trước, thì nhu cầu nguyên liệu thô sẽ giảm và nhiều nước đang phát triển có lợi từ mức giá cao do chính sự tăng trưởng thâm dụng nguyên liệu trong quá khứ tạo ra. Cũng có khả năng là chính sách nới lỏng tiền tệ bất thường của các ngân hàng trung ương giàu có sẽ chấm dứt và điều này sẽ phần nào khiến lãi suất cao hơn. Một phần sự tăng trưởng mới nổi nhanh chóng là nhờ vào tài chính dễ dãi.

Một điều khác cần nhớ là nếu được định giá theo tỉ giá hối đoái thị trường thay vì ngang bằng sức mua, các nước giàu vẫn chiếm khoảng 70% GDP toàn cầu. Tuy nhiên, khi các nền kinh tế

mới nổi tiếp tục tăng trưởng nhanh hơn thì sự biến thiên của họ sẽ có trọng số lớn hơn trong những thay đổi tăng trưởng toàn cầu. Do đó, sẽ có biến động lớn hơn trong tăng trưởng GDP toàn cầu nói chung trong thời gian tới.

Cuối cùng, tốt nhất nên xem những dự phóng này như là xu hướng trung tâm hơn là kết cục khả dĩ. Nhiều chuyện có thể xảy ra đối với một nền kinh tế, từ dịch bệnh đến lương thực hay thay đổi giá dầu, hoặc xung đột. Những điều này khó đoán được và còn khó hơn để lập mô hình xét tác động kinh tế của chúng.

Sau đây là phần điểm lại những nền kinh tế lớn:

1. Mỹ vẫn là nền kinh tế lớn nhất thế giới tính theo tỉ giá thị trường mặc dù không phải theo cân bằng sức mua. Sự giằng co chính trị giữa Tổng thống và Quốc hội dẫn đến hoạt động ngân sách thắt chặt giúp giảm thâm hụt của liên bang nhưng cũng làm chậm tăng trưởng kinh tế và tạo nhiều lỗ hổng về cơ sở hạ tầng. Lạm phát là thấp bất kể những đợt bơm thanh khoản bất thường của ngân hàng trung ương, hiện nay vừa kết thúc. (dư vốn từ các đợt mua lại trái phiếu đến hạn sẽ một phần được tái đầu tư khi trái phiếu đến hạn thay vì rút vốn hoàn toàn; lãi suất gần zero sẽ không được nâng lên cho đến cuối 2015). Sự bùng nổ năng lượng phi truyền thống đã làm giảm thâm hụt thương mại, làm đồng đô la mạnh lên, và giảm lạm phát. Mặc dù tỉ lệ thất nghiệp đã giảm xuống phạm vi gần bình thường (5,8%), tiền lương khó tăng theo giá trị thực dù có nhiều lao động làm việc bán thời gian khi họ muốn có công việc toàn thời gian. Bất bình đẳng thu nhập đang trở thành một vấn đề chính trị, nhưng chiến thắng áp đảo của phe Cộng hòa trong đợt bầu cử quốc hội cho thấy cử tri không tin phe Dân chủ trong việc giải quyết vấn đề này. Nhà ở đang phục hồi nhẹ và nợ tiêu dùng so với thu nhập là thấp hơn so với các năm trước. Tăng trưởng năng suất không được hiểu thấu đáo và trì trệ nhưng đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi tạm thời. Nhìn chung, triển vọng là tăng trưởng sẽ khiêm tốn khoảng 2,5% trong nhiều năm tới, nhờ vào giá dầu thấp. Điều này có thể chịu rủi ro tiêu cực nếu EU và Nhật có kết quả kém hơn kỳ vọng, vì họ là những thị trường xuất khẩu lớn. Những khả năng tích cực hơn sẽ là cải cách thuế dù khó xảy ra, một thỏa thuận ngân sách làm tăng chi tiêu cho cơ sở hạ tầng, hoặc sự phục hồi tốt hơn kỳ vọng ở các thị trường xuất khẩu lớn.
2. EU gần như suy thoái khi tăng trưởng hàng năm dưới 1% (xem báo viết của Economist: <http://www.economist.com/news/europe/21633832-germanys-economy-getting-too-weak-pull-europe-out-its-crisis-sputtering-engine>) ngay cả khi Ngân hàng trung ương châu Âu tìm ra cách để nói lỏng đáng kể chính sách tiền tệ của họ, thì những yếu kém còn lại trong các ngân hàng và mức nợ cao kèm theo

tăng trưởng dân số thấp và lạm phát rất thấp có thể gây ra nhiều rắc rối hơn. Ngay cả Giáo hoàng Francis gần đây cũng nói châu Âu “giống như bà ngoại, không còn sinh sản hoặc hoạt bát”. Đức sẽ tiếp tục do dự với chính sách tài khóa nới lỏng hơn nhưng vẫn không đủ để buộc phải có những cải cách cơ cấu nghiêm túc cần thiết. Đồng euro yếu hơn sẽ tốt cho xuất khẩu và một số nền kinh tế miền nam đang rất suy sụp đang bắt đầu tăng trưởng trở lại. Giá năng lượng thấp hơn sẽ hỗ trợ một phần. Tuy nhiên, Ý và Pháp đều có những vấn đề nghiêm trọng như nợ cao và khu vực tư nhân yếu kém, trong khi họ là các nước lớn. Anh đối mặt với một tương lai không chắc chắn và có thể thật sự rút khỏi EU, mặc dù điều đó sẽ gây thiệt hại cho tăng trưởng kinh tế của họ. Những yếu kém còn bao gồm không chỉ là tỉ lệ sinh sản thấp và lực lượng lao động đang ít đi, mà còn là một cấu trúc xã hội không phải lúc nào cũng dễ dàng tiếp nhận dân nhập cư. Đa số các nước đều có thất nghiệp hai con số và thất nghiệp giới trẻ chiếm đến một phần ba hay $\frac{1}{3}$ lao động trẻ. Những người trẻ này đang mất thời gian và kỹ năng làm việc nhưng sẽ cần đến trong vài năm tới để hỗ trợ cho lực lượng dân số hưu trí. Các đảng phái chính trị cực hữu đe dọa các chính sách dựa vào sự đồng thuận xã hội mang chủ trương ôn hòa. Tăng trưởng GDP năm sau được dự báo là 2% nhưng rủi ro mặt trái là có cơ sở.

3. Nhật đang đối mặt với khủng hoảng khi các kế hoạch kinh tế của Thủ tướng Abe không có kết quả. Nhật có dân số đang giảm đi, tăng trưởng rất chậm và nợ chất chồng. Ngân hàng trung ương Nhật đã hứa tiền tệ hóa một lượng lớn tổng nợ chính phủ, ở mức 227% GDP. (nợ ròng trong công chúng là hơn 130% GDP và thâm hụt năm 2014 là 8,4% GDP). BOJ đang cộng thêm 1% GDP một tháng vào cơ sở tiền tệ bằng cách mua trái phiếu chính phủ, gấp đôi lượng tương ứng mà FED đã thực hiện qua các đợt mua mà hiện cũng đã ngưng. Khi thuế được nâng lên để giảm thâm hụt, nền kinh tế đi vào suy thoái nghiêm trọng và GDP thực đang thu hẹp ở tốc độ 4-5% hàng năm trong hai quý vừa qua. Việc cắt giảm chi tiêu sẽ khó khăn vì phần lớn chi tiêu là đi vào tiền hưu trí cho người già. Số thu của chính phủ sẽ phải tăng một nửa từ 28% GDP lên hơn 40% GDP để đi vào quỹ đạo ngân sách bền vững. Định mức lãi suất trái phiếu sẽ bị giảm và ông Abe vừa kêu gọi bầu cử. Ngay cả đồng Yen yếu cũng không giúp được nhiều cho xuất khẩu vì phần lớn hoạt động sản xuất công nghiệp đã dời ra hải ngoại. Khi chính sách tiền tệ và tài khóa không tỏ ra có nhiều tác động, thì chỉ có những cải cách cơ cấu quyết liệt mới giúp được, nhưng khó có thể triển khai. Phương án khác là tuyên bố vỡ nợ, là điều có thể không tránh khỏi nếu lãi suất tăng rõ rệt.

4. Nga hiện là một mớ hỗn độn, khi hai trụ cột mở rộng kinh tế là giá xuất khẩu năng lượng cao và chi tiêu tiêu dùng đang đảo chiều. Chính phủ đã cảnh báo khả năng suy thoái năm 2015 kể từ khi dự báo của Conference Board được công bố. Có thể xem phân tích về các vấn đề này tại:

<http://www.economist.com/news/briefing/21633816-more-decade-oil-income-and-consumer-spending-have-delivered-growth-vladimir-putins>

Với giá dầu rơi xuống \$70 một thùng đối với dầu thô Brent, vốn trước đó là \$115 hồi đầu năm, nền kinh tế phụ thuộc dầu lửa gặp nguy cơ ngân sách bất cân đối nghiêm trọng với thị trường trái phiếu nội địa yếu kém. (có nghĩa là không có vay mượn bên ngoài, thâm hụt sẽ có tác động gây lạm phát). Giá 100 đô la một thùng là cần thiết để cân bằng ngân sách 2014; ngay cả khi ngân sách được điều chỉnh với mức 80 đô la một thùng vào năm 2015. Đa số các công ty có nợ đô la hoặc euro phải trả (130 tỉ vào cuối 2015) và đa số ngân hàng nước ngoài và thị trường vốn đã ngưng không cho vay do giá dầu, theo đó là cuộc khủng hoảng Ukraine và hệ lụy trừng phạt. Trước sự sụp đổ của đồng rúp hơn 40% so với đô la trong năm nay, lạm phát đang gia tăng lên hai con số và việc thu đủ tiền cứng để trả nợ là rất khó. Dòng vốn ra hơn 2 tỉ đô la một tuần và tăng trưởng đang chậm đi đã là vấn đề ngay cả trước cuộc khủng hoảng Ukraine và giảm giá dầu, khả năng thu hẹp 1-2% năm 2015 rất có thể xảy ra với giá dầu hiện nay. Mặc dù tổng dự trữ ngoại hối vẫn là 370 tỉ đô la, phần lớn bị ràng buộc vào những đầu tư dài hạn đáng ngờ và phải chuyển thành tiền mặt. Các mối quan hệ đang xuống dốc với EU buộc Nga phải bán khí đốt và dầu theo giá mặc cả cho Trung Quốc và các nước Trung đông. Hơn nữa, sự di cư của lao động trẻ và có trình độ đang làm giảm lực lượng lao động tạo năng suất tương lai (đến nay gần như là cân đối nhờ nhập cư từ Trung Á, ít ra là theo con số). Theo đó, tỉ lệ sinh sản thấp có nghĩa là dân số ở tuổi lao động sẽ giảm gần 1% năm. Khi bị ngắt khỏi vốn, công nghệ và bí quyết phương tây, Nga sẽ khó có thể duy trì sản lượng dầu và khí đốt từ các mỏ đang cạn kiệt. Quyết định dựa trên nền tảng chính trị ngăn cấm nhập khẩu thực phẩm phương tây làm cho mọi việc tệ hại hơn, mặc dù vẫn có hàng vận chuyển từ nước thứ ba với chi phí cao hơn. Nhìn chung, nền kinh tế Nga đã thất bại trong việc đa dạng hóa trong hai thập niên giá dầu cao và giờ đây giá dầu rớt mạnh, chủ nghĩa tư bản thân hữu và sự phiêu lưu chính trị đang tạo ra một thách thức to lớn.

5. Nền kinh tế Trung Quốc chậm lại vào khoảng 7% năm 2014 nhưng phần lớn tăng trưởng gần đây là dựa vào tỉ lệ đầu tư/GDP cực kỳ cao (54% năm 2013), phản ánh tình trạng cơ sở hạ tầng và nhà ở được chính thức hỗ trợ mà theo đánh giá của các nhà phân tích của chính phủ Trung Quốc là phung phí hoặc đẩy tham nhũng. Một nghiên cứu gần đây của

Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia nhận thấy rằng kể từ 2008, gần 7 ngàn tỉ đô la hoặc 42 ngàn tỉ NDT đầu tư là “không hiệu quả”! Phần lớn những khoản đầu tư khổng lồ này là dựa vào vay nợ. Những đợt cắt giảm lãi suất gần đây cho thấy ngân hàng trung ương Trung Quốc đang quan tâm đến khả năng nền kinh tế mất quán tính khi các ngân hàng đang xoay sở với nợ xấu. Nếu thật sự một nửa khoản đầu tư gần đây là phung phí (nghiên cứu này cũng bị chỉ trích) thì dự báo tăng trưởng 2015 ở mức 6,5% có thể là lạc quan¹, dù rằng luôn có khả năng quay trở lại mô hình tăng trưởng dựa vào đầu tư – cách làm mà theo một nhà quan sát Trung Quốc là “như uống nước mặn”. Vì sự chuyển dịch lao động từ khu vực nông thôn năng suất thấp sang việc làm đô thị năng suất cao hầu như đã hoàn tất, và vì tăng trưởng lực lượng lao động nhìn chung đang chuyển thành âm, nên chỉ có thâm dụng vốn và năng suất mới có thể thúc đẩy tăng trưởng tương lai, dù rằng giá dầu và hàng nguyên liệu khác thấp hơn có thể giúp cải thiện khiêm tốn. Trước hỗn hợp đầu tư/GDP gia tăng với tăng trưởng giảm, đây chính là bằng chứng cho thấy năng suất của đầu tư đang giảm đi. Kết hợp với tăng trưởng xuất khẩu chậm đi và mức nợ đang tăng lên đối với nhiều doanh nghiệp, câu hỏi quan trọng là tăng trưởng sẽ chậm đi nhanh đến mức nào. Đây là câu hỏi quan trọng vì có quá nhiều nước phụ thuộc vào nhu cầu nguyên liệu thô của Trung Quốc. Conference Board dự báo tăng trưởng GDP 5,5% khi cân đối cho thập niên này và thấp hơn 4% sau đó. Điều này phản ánh việc đầu tư làm giảm ô nhiễm và giảm thiểu hút nước và tìm kiếm nhiều nguồn tăng trưởng bền vững hơn thay vì tăng trưởng dựa vào xuất khẩu và đầu tư của những thập niên trước đây.

6. Nền kinh tế Ấn Độ được kỳ vọng tăng từ 5-5,5% năm nay lên hơn 6% trong năm 2014 theo nhiều nguồn thông tin khác nhau – mặc dù tổ chức Conference Board chỉ dự báo là 5,5%. Thủ tướng mới là người thân thiện với giới doanh nghiệp và sẽ cố gắng cắt giảm thủ tục, giảm phung phí trong nhiều chương trình trợ cấp (ông ta đã cắt giảm trợ cấp nhiên liệu) và cải thiện cơ sở hạ tầng. Mặc dù nền kinh tế Ấn Độ chỉ tương đương với Canada tính theo tỉ giá thị trường, có khả năng họ có thể duy trì tăng trưởng khá nhanh trong trung hạn nếu Thủ tướng Modi có thể thực hiện tốt các kế hoạch của mình. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng và thâm hụt năng lượng vẫn lớn và chủ nghĩa bảo thủ xã hội đã tạo ra lực lượng lao động nông thôn đông đảo nhưng thiếu trình độ và điều này sẽ phải thay đổi.

¹ Ngay cả khi tăng trưởng được báo cáo ở mức 7.3% là đáng ngờ theo một số nhà phân tích. Số liệu nhập khẩu gần đây cho thấy có giảm sút trong giá trị nhập khẩu bất kể có tích trữ dầu, và nhu cầu điện tăng chỉ 4%. Mặc dù điều này phản ánh khả năng bảo tồn năng lượng, các ý kiến khác cho rằng tăng trưởng thật sự thấp hơn báo cáo. Thông thường, điện sẽ tăng nhanh hơn GDP.

7. Mỹ Latin đã có lợi từ sự bùng nổ giá nguyên liệu thô trong thập niên qua, nhưng hiện đang chậm dần khi giá đã mềm đi. Brazil, Venezuela và Argentina đã hoặc gần như suy thoái, cho thấy giá nguyên liệu thô thấp hơn và quản lý kinh tế vĩ mô sai lầm. Mexico, là nền kinh tế Latin lớn, gắn kết nhiều hơn với nền kinh tế Mỹ và có khả năng tăng tốc trong năm 2015 lên gần 4%, và toàn bộ khu vực được kỳ vọng sẽ có kết quả khả quan hơn một chút so với tăng trưởng 1,5% của 2014.
8. Châu Phi cận Sahara có qui mô nhỏ xét theo GDP giá thị trường (3/5 qui mô của Ý) nhưng đã cải thiện một lần nữa nhờ vào giá nguyên liệu tốt hơn, nhờ đầu tư của Trung Quốc và phần nào nhờ quản lý kinh tế tốt hơn. Tuy nhiên cúm Ebola, xung đột và giá nguyên liệu thô thấp sẽ vẫn có tác động tiêu cực, nhưng có khả năng tăng trưởng GDP vẫn ở mức 4-5% của những năm gần đây.
9. Trung đông sẽ gánh chịu thiệt hại do xung đột tiếp diễn và hàng trăm tỉ đô la thất thu do giá dầu giảm, nhưng một thỏa thuận gần đây giữa chính phủ Iraq với người Kurd sẽ đẩy mạnh doanh số dầu và cả Thổ Nhĩ Kỳ và Ai cập đều có thể cải thiện, khi họ là các nước nhập khẩu nhiên liệu ròng. GDP của họ theo giá thị trường là nhỉnh hơn so với châu Phi cận Sahara, do đó sẽ không có tác động lớn lên tăng trưởng toàn cầu.

Tóm lại, có những dòng chảy chuyển dịch đan xen khiến cho việc dự báo khả tín trở nên khó khăn. Dân số già đi, chính sách mở rộng tiền tệ bất thường trước tình trạng nợ quá mức tiếp diễn, các chính sách tài khóa khó tiên liệu và những cú sốc bất ngờ như giá dầu, các đợt trừng phạt và dịch bệnh Ebola khiến cho ta không thể biết chắc chắn điều gì xảy ra kế tiếp. Điều này bản thân nó cũng có tác động kìm hãm đối với đầu tư. Thay vì đặt áp lực nặng nề lên điểm ước lượng cụ thể, sẽ khôn ngoan hơn nếu tạo dựng được sự linh hoạt và vững vàng trong hoạt động quản lý doanh nghiệp và chính sách đất nước, để khi các biến cố xảy ra thì những phản ứng sẽ tức thời và phù hợp.